

Bản án số: 01 /2020/HSST
Ngày 06/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến; ông Nguyễn Ngọc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2019/TLST- HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Gi**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 29/11/1982, tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Họ tên bố: Phạm Văn S ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th . Bị cáo có vợ: Hoàng Thị T ; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011;Tiền án: Ngày 22/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 10/12/2018. Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 12/6/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 01/12/2001.

- Ngày 19/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 01/4/2010.

- Ngày 28/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 08/01/2015.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 04/10/2019, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa

***Bị hại:** Anh Nguyễn Minh H – sinh năm 1984, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tr, xã D, huyện Vũ Thư , tỉnh Thái Bình, vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Đào Văn B - sinh năm 1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Mai Thị Th - sinh năm 1966, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu H, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

(Đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Phạm Văn Gi và Đào Văn B c là bạn cùng quê. B làm việc tại Công ty than Thống Nhất và thuê phòng trọ số 1 của gia đình bà Mai Thị Th thuộc tổ 4, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả để ở. Ngày 18/6/2019, Gi đến chơi và ở nhờ phòng trọ của B , có mang theo chiếc túi xách màu đen đựng quần áo, bên trong còn có 01 chiếc kim cộng lực, 01 văm phá khóa và 01 chiếc tuốc nơ vít. Qua nói chuyện Gi biết phòng trọ số 7 có anh Nguyễn Minh H thường để chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, biển số 17B2-449.52 ở phòng trọ, nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. Gi rủ B tham gia, B đồng ý. Đêm ngày 19/9/2019, Gi và B đặt chuông báo thức, đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/6/2019 thì dậy. Lúc này, anh H đi ra khỏi nhà, B ra đứng ngoài cửa để cảnh giới, còn Gi đi về phía phòng trọ số 7, lấy kim cộng lực trong túi xách, cắt tai móc ổ khóa cửa phòng trọ, vào trong phòng. Sau đó dùng tuốc nơ vít, tháo mặt nạ phía trước xe, đầu nối dây điện mở khóa điện. Xong, Gi dắt xe ra ngoài, thì B ra mở cổng khu trọ. Cùng lúc đó, anh H quay về phòng trọ, phát hiện B và Gi đang dắt xe mô tô của mình, anh H hô hoán và giữ được B , còn Gi vút xe lại cầm theo túi xách bỏ chạy thoát. Sau đó, anh H đã trình báo Công an và giao nộp chiếc xe mô tô trên. (Các bút lục số 207, 208, 213, 214, 218, 219)

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 25/6/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Lead, biển số 17B2-449.52, trị giá 35.000.000 (ba mươi năm triệu) đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Minh H . (Bút lục số 38)

Quá trình điều tra, Phạm Văn Gi và Đào Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Gi khai nhận: Ngày 18/6/2019, Gi đi từ quê Thái Bình ra phòng trọ của B chơi và ở nhờ, khi đi Gi có mang theo 01 chiếc kim cộng lực, 01 văm phá khóa và 01 chiếc tuốc nơ vít, mục đích là để có cơ hội bẻ khoá trộm cắp tài sản. Qua nói chuyện với B , bị cáo biết tại phòng trọ số 7 cùng dãy nhà trọ của B thuê có anh Nguyễn Minh H thường để xe máy ở phòng trọ khi đi làm, nên Gi nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo rủ B tham gia, Bắc đồng ý. Đêm ngày 19/9/2019, bị cáo và B đều đặt chuông báo thức bằng điện thoại của mình, đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/6/2019 thì dậy. Lúc này, anh H đi ra khỏi nhà, B ra đứng ngoài cửa để cảnh giới, còn bị cáo đi về phía phòng trọ của anh H , lấy kim cộng lực trong túi xách, cắt tai móc ổ khóa cửa phòng trọ, vào trong phòng. Do không phá được khoá xe máy bị cáo dùng tuốc nơ vít tháo mặt nạ phía trước xe, đầu nối dây điện mở khóa điện. Xong, bị cáo dắt xe ra ngoài, thì Bắc ra mở cổng khu nhà trọ cho bị cáo, khi bị cáo dắt

chiếc xe máy của anh H đến gần cổng thì thấy anh H quay về, bị anh H phát hiện bị cáo vút xe lại, cầm theo túi xách bỏ chạy, bị cáo chạy đến khu vực cầu vượt qua đường dân sinh gần đó thì vút chiếc túi xách, bên trong có kim cộng lực, vạm phá khóa, tuốc nơ vít, chiếc ổ khóa cửa phòng trọ của anh H và chiếc điện thoại của bị cáo đã dùng để đặt chuông báo thức xuống đoạn cổng dưới gầm cầu vượt, rồi đón xe về quê.

Bị hại là anh Nguyễn Minh H trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: anh và Đào Văn B cùng thuê nhà trọ của bà Mai Thị Th tại tổ 4 khu H, phường Cẩm Bình để ở, sáng ngày 20/6/2019 anh đi làm ca 1, khi phát hiện quên giấy tờ nên anh quay lại phòng trọ, khi đến gần cổng dãy nhà trọ, anh thấy B đang mở cổng còn Gi đang dắt chiếc xe máy của anh, anh đã giữ B không cho B mở cổng thì Gi để lại xe và cầm theo túi xách bỏ chạy, sau đó anh đã báo cho chủ nhà trọ là bà Mai Thị Th và báo công an về việc B và Gi trộm cắp xe của anh.(BL 238-239).

Trong vụ án này, Đào Văn B là người làm chứng, trong quá trình điều tra điều khai nhận: Ngày 18/6/2019 bị cáo Gi là bạn của B ra chơi và ở phòng trọ của B, trong thời gian này Gi biết anh H đi làm và thường để xe máy ở phòng trọ, Gi đã rủ B trộm cắp xe của anh H và Gi phân công B chỉ đứng canh để Gi thực hiện thì B đồng ý. Gi đã dùng kim cộng lực cắt khoá phòng trọ của anh H, sau đó Gi lấy được chiếc xe mô tô của anh H ra khỏi phòng, khi B ra mở cổng cho bị cáo Gi thì anh H quay về, Gi để lại xe và bỏ chạy, còn B bị anh H giữ lại. (BL 232-234).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành cho Gi thực nghiệm hành vi trộm cắp tài sản của anh H, nội dung việc thực nghiệm phù hợp lời khai của bị cáo. (Bl 153-166).

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án còn có các tài liệu: Biên bản tiếp nhận nguồn tin báo tội phạm ngày 20/6/2019 do anh Nguyễn Minh H khai báo, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xem xét dấu vết phương tiện, Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, đều có nội dung phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa; ngoài ra còn có lời khai của người làm chứng Mai Thị Th xác nhận sự việc sáng ngày 20/6/2019, anh H đã báo cho bà biết về việc anh phát hiện B và Gi lấy trộm xe máy của anh, anh đã giữ được B, còn Gi bỏ chạy.

Tại bản cáo trạng số 193/CT-VKSCP ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Phạm Văn Gi về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Gi từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/10/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra còn có quan điểm xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi ngày 20/6/2019 bị cáo phân công Đào Văn B đứng canh giới còn bị cáo dùng kim cắt khoá cửa phòng trọ của anh H sau đó lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B2-449.52 của anh H thì bị anh H phát hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của Đào Văn B, phù hợp lời khai của bị hại là anh Nguyễn Minh H, ngoài ra còn phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án: Biên bản tiếp nhận nguồn tin báo tội phạm ngày 20/6/2019 của anh Nguyễn Minh H, lời khai của người làm chứng là bà Mai Thị Th, Biên bản thực nghiệm điều tra do bị cáo thực hiện, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xem xét dấu vết phương tiện.

Trên cơ sở các chứng cứ này, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/6/2019, tại tổ 4, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Phạm Văn Gi và Đào Văn B có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Lead, biển số 17B2-449.52, trị giá 35.000.000(ba mươi năm triệu) đồng, của anh Nguyễn Minh H.

Hành vi này của bị cáo Phạm Văn Gi đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tội danh có khung hình phạt từ bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã để ý quan sát và biết quy luật thường ngày của anh H thường đi làm ca và để xe máy ở phòng trọ, để tránh sự phát hiện của mọi người bị cáo đã lựa chọn thời điểm sáng sớm để thực hiện, bị cáo bị anh H phát hiện, tài sản trộm cắp bị thu hồi là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân, nhất là đối với những người lao động ở nơi khác đến làm ăn, sinh sống tại địa phương, họ phải thuê nhà trọ để ở như anh Hưng. Bị cáo Giáp đã bị kết án và bị xử phạt nhiều lần về các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố tình phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo Giáp là đối tượng không chỉ coi thường pháp luật mà còn là đối tượng khó giáo dục cải tạo. Vì vậy cần phải xử lý cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này có đồng phạm, bị cáo Giáp là người khởi xướng, vừa là người thực hành và là người chủ động chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội nên Giáp giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Giáp phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng vai trò của mình trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên toà bị cáo Gi khai nhận hành vi phạm tội và tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, nhưng quá trình điều tra ban đầu bị cáo không nhận tội, sau khi biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình mới khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc, vì vậy Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Gi vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, nhưng ở mức độ nhất định, ngoài ra bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã 04 lần bị kết án, cụ thể như phần căn cứ lý lịch của bị cáo đã đề cập. Tính đến ngày bị cáo phạm tội lần này có 03 bản án đã được xoá án tích, nên xác định là nhân thân đối với bị cáo, còn 01 bản án ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ chưa được xoá án tích, xác định lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 kìm cộng lực, 01 tuốc-nơ-vít, 01 văm phá khoá, 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo, đủ căn cứ xác định bị cáo mang các đồ vật này khi đi trộm cắp tài sản của anh H ; 01 ổ khoá cửa phòng trọ của anh Hưng; 01 chiếc túi xách của bị cáo đựng các đồ vật trên, bị cáo đã vứt đi khi bỏ chạy, cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không đề cập việc xử lý. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 17B2-449.52 đã trả lại cho anh H, trong đơn xin xử án vắng mặt anh H không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối tượng Đào Văn B đã bị đưa ra xét xử và bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Gi phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Gi 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/10/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn Giáp phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại là anh Nguyễn Minh H ; Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo, báo cho

anh Nguyễn Minh H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đối với anh Nguyễn Minh Hưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết./.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;
- Bị cáo, Bị hại; Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

Đặng Thị Minh Ngà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm
Phả
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA \
hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự
TP.Cẩm Phả;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị LinhNgà

